

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân OAh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thịnh
2. Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022; Thông báo chuyển phiên tòa số: 09/2022/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TTTT, sinh năm 1998

Hộ khẩu thường trú: Thôn TM, xã MS, huyện NSW, tỉnh NT

Chỗ ở hiện nay: TDP LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh KH. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ah LVĐ, sinh năm: 2000

Hộ khẩu thường trú: TDP LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh KH. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị TTTT trình bày:* Chị và Ah LVĐ tự nguyện chung sống từ năm 2020 và được Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố CR, tỉnh KH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 17 tháng 8 năm 2020. Trong quá trình

chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, hay cãi vã và Ah Đô thường xuyên đánh đập chị. Hiện nay vợ chồng đã không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau nữa. Vì vậy, chị Tryêu cầu được ly hôn với Ah LVD.

- *Về con chung*: Chị và Ah LVD có 01 con chung LBA, sinh ngày: 08/12/2020. Chị Tryêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không yêu cầu Ah Đô cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị TTTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Ah LVD có mặt tại địa phương, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng Ah HoA cố tình vắng mặt, không đến Tòa để cung cấp lời khai cũng như tham gia các phiên họp, hòa giải, xét xử.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR*:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Tr.

* *Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án*:

- Nguyên đơn chị TTTT đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh LBA (bản sao); Sổ hộ khẩu chủ hộ NTH(bản sao); Giấy chứng minh nhân dân TTTT, LVD (bản sao).

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh ngày 18/2/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố CR nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CR theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quA hệ pháp luật trAh chấp: Chị TTTT có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ah LVD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xác định quA hệ pháp luật trAh chấp là “Ly hôn”.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Ngày 06/4/2022, nguyên đơn chị TTTT có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị Tr là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với

quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị TrAg.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn Ah LVĐ nhưng Ah Đô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ah Đô.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về qua hệ hôn nhân*: Chị TTTT và Ah LVĐ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy bA nhân dân phường CT, thành phố CR, tỉnh KH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2015, quyển số 01/2015, ngày 24 tháng 6 năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị TTTT cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng fkhong hợp tính tình, Ah LVĐ đánh đập chị. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Ah Đô đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử nhưng Ah Đô đều vắng mặt.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị TTTT yêu cầu ly hôn Ah LVĐ là phù hợp với Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị TTTT và Ah LVĐ có 01 con chung là LBA, sinh ngày: 08/12/2020. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không yêu cầu Ah Đô cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu A còn nhỏ, khi chị TTTT và Ah LVĐ không còn chung sống với nhau nữa, cháu A do chị TTTT trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, chị TTTT yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị TTTT có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con nên không yêu cầu Ah LVĐ cấp dưỡng nuôi con chung, xét nên ghi nhận sự tự nguyện trên.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị TTTT không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí*: Chị TTTT phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị TTTT.

1. Về qua hệ hôn nhân: Chị TTTT được ly hôn với Ah LVD.

2. Về con chung: Chị TTTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu LBA, sinh ngày: 08/12/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị TTTT về việc không yêu cầu Ah LVD cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị TTTT không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị TTTT phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006724 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Chị TTTT còn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Chị TTTT, Ah LVD có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ

Nơi nhận:

- TAD tỉnh KH;
- VKSND TP. CR;
- CC THADS TP. CR;
- UBND phường CT, TP. CR, tỉnh KH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA